

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-PT

Ngày 25-5-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyên

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Long An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L cùng những lời trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, nên bà và ông S đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào năm 2013.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S không lo làm ăn, không chăm sóc cho gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông S không thay đổi. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2014, giới tính nam. Con đang sống với bà, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mỹ L được ly hôn với ông S.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2014 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0008267, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, Long An. Bà L đã nộp xong án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, bị đơn ông S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giao con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2014 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng vì ông S và bà L đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con chung là ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai gửi cho Tòa án trình bày ý kiến hiện nay bà L đang ở trọ không đủ điều kiện nuôi con nên đồng ý giao lại con chung cho ông S nuôi; bị đơn ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông S trình bày: Hiện tại bà L đang ở trọ nên không đủ điều kiện nuôi con, sau khi xét xử sơ thẩm xong thì con chung đã ở với ông S. Ông S và bà L đã thống nhất với nhau là con chung giao lại cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải chấp dưỡng cho con chung. Ngoài ra con chung có nguyện vọng muốn sống với ông.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì ông S và bà L thỏa thuận giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải chấp dưỡng cho con chung. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông S, căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông S hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn về một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông S thấy rằng: Ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phương và bà L đồng ý vì hiện nay bà L đi làm ở nhà trọ

không đủ điều kiện để nuôi cháu Phương. Sau khi xét xử sơ thẩm thì cháu Phương sống với ông S và có nguyện vọng sống với ông S. Vì vậy, cần đảm bảo cháu Phương được chăm sóc giáo dục tốt, điều kiện sống ổn định nên yêu cầu kháng cáo của ông S được trực tiếp nuôi cháu Phương có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3] chấp nhận kháng cáo của ông S. Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông S không phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn S.

Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Văn S về “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2014, giới tính nam cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008267, ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, Long An.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn S không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008645 ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền